TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 06 tháng 01 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 416/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1991
Địa chỉ: Số nhà 52, tổ 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.
- *Bị đơn*: Chị Nhữ Thị T1 - sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Anh Nguyễn Văn T và chị Nhữ Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nhữ Thị T1.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nhữ Thị T1 có 02 con chung: Cháu Nguyễn Nhữ Phương L sinh ngày 06/02/2017 và cháu Nguyễn Anh D sinh ngày 07/8/2019. Các đương sự thỏa thuận: Giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Anh D; giao cho chị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Phương L. Các đương sự không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T và chị T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh T nộp án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ. Anh T đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ tại biên lai số: AA/2021/0016721 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CCTHADS Triệu Sơn;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu